

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH DOANH VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI

KHOA DƯỢC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN:

SỬ DỤNG THUỐC TRONG ĐIỀU TRỊ

MÃ HỌC PHẦN: 211214008

ĐỐI TƯỢNG HỌC: Dược sĩ đại học chuyên ngành Dược lý-
Dược lâm sàng

HÀ NỘI – 2023

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH DOANH
VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI**
KHOA DƯỢC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TÊN HỌC PHẦN : SỬ DỤNG THUỐC TRONG ĐIỀU TRỊ

1. Thông tin chung về học phần:

1.1 Tên học phần : Sử dụng thuốc trong điều trị

Mã học phần : 211214008

1.2. Số tín chỉ : 4

1.3. Bộ môn phụ trách : Dược lâm sàng

1.4. Tên giảng viên giảng dạy

Giảng viên 1

Họ và tên: Ngô Quốc Huy

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Địa điểm làm việc: Công ty Egis Hungary

Điện thoại: 0942982685

Email: drcvlecterngo@gmail.com

Hướng nghiên cứu chính: Dược bệnh viện

: Bắt buộc

1.5. Loại học phần (bắt buộc/tự chọn)

1.6. Điều kiện tiên quyết

: Bệnh học, Dược lý, Hóa sinh, Dược lâm sàng 1,2

1.7. Phân bổ thời gian cho các hoạt động

:

- Nghe giảng lý thuyết
- Làm bài tập trên lớp
- Thảo luận
- Thực hành, thực tập (LAB)
- Hoạt động nhóm
- Tự học

2. Mục tiêu của học phần:

2.1. Mục tiêu chung của học phần:

Học phần sử dụng thuốc trong điều trị trang bị cho sinh viên những kiến thức liên quan đến sử dụng thuốc điều trị ở một số bệnh thông thường như sử dụng thuốc trong điều trị thiếu máu, sử dụng thuốc trong bệnh lý mạch vành, hội chứng thận hư, bệnh lý tâm thần.....

Trong mỗi bệnh sẽ tập trung chủ yếu về cách sử dụng thuốc: mục đích, nguyên tắc điều trị, các tương tác thuốc, phản ứng bất lợi của thuốc và cách khắc phục, liều lượng và cách sử dụng các nhóm thuốc để điều trị bệnh.

Trong phần thực hành, sinh viên sẽ được tiếp cận với các ca lâm sàng cụ thể của từng bệnh, từ đó thực hành phân tích bệnh án về mục đích dùng thuốc, liều lượng, thời gian dùng thuốc, tương tác thuốc trong điều trị. lựa chọn được thuốc tối ưu cho bệnh nhân

2.2. Mục tiêu cụ thể của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Đáp ứng PLO của CTĐT
PG2	Đào tạo Dược sỹ trình độ Đại học có kiến thức và kỹ năng trong lĩnh vực hướng dẫn sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả, đáp ứng chuẩn đầu ra của Dược sỹ đại học theo Khung trình độ Quốc gia Việt Nam và quy định của Bộ Y Tế	PLO6, PLO7, PLO8
PG3	Sinh viên ra trường có thể làm việc chuyên môn dược lâm sàng ở một số lĩnh vực chuyên khoa sâu tại các khoa Dược, khoa lâm sàng ở các bệnh viện tuyến trung ương, tuyến tỉnh, tuyến huyện, các cơ sở bán lẻ thuốc, cơ quan quản lý nhà nước về dược tuyến Trung ương, địa phương và các trường đào tạo Y, Dược	PLO13, PLO19

3. Chuẩn đầu ra học phần:

Mã số CDR	Mô tả chuẩn đầu ra Sau khi học xong học phần này người học có thể	Mức độ theo thang BLOOM	Liên kết với PLO của CTĐT
	Về kiến thức		
CLO1	Nhớ và nắm được các triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh; Hiểu và nắm được cơ chế tác dụng của thuốc và phác đồ sử dụng trong điều trị của các bệnh lý chuyên khoa.	1, 2	PLO6, PLO7, PLO8
CLO2	Phân tích được phác đồ, đơn thuốc trên từng ca lâm sàng cụ thể để lựa chọn đúng thuốc phù hợp với cơ chế bệnh sinh. Từ đó góp phần vào việc tư vấn cho thầy thuốc và bệnh nhân sử dụng thuốc an toàn hợp lý, hiệu quả, tránh được các ADR do thuốc gây ra.	2	PLO6, PLO7, PLO8
	Về kỹ năng		
CLO3	Khi đến tại các cơ sở y tế, tại bệnh viện sinh viên hình thành và phát triển được các kỹ năng phân tích, giám sát việc sử dụng thuốc trên các	3,4	PLO13

	chuyên khoa đã được học. Vận dụng được các kiến thức chuyên môn đảm bảo việc hướng dẫn sử dụng các thuốc chuyên sâu cụ thể trên các bệnh lý như đái tháo đường, cao huyết áp, suy tim.... Đồng thời đảm bảo được việc sử dụng các thuốc chuyên khoa một cách hiệu quả, an toàn, kinh tế trong điều trị tại bệnh viện.		
CLO4	Từ những kiến thức đã được tranh bị tại trường và các kiến thức thực tế về sử dụng thuốc chuyên khoa lâm sàng. Sinh viên có đủ kiến thức để ứng dụng thực hiện các nghiên cứu về phân tích và đánh giá sử dụng thuốc chuyên sâu tại bệnh viện, giúp cho việc sử dụng thuốc tại bệnh viện, cơ sở y tế được đảm bảo an toàn, hiệu quả, kinh tế.	3,4	PLO13
	<i>Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm</i>		
CLO9	Tự chủ về công việc tại các cơ sở khám chữa bệnh, các trung tâm y tế để đảm bảo việc sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả, kinh tế thông qua theo dõi đánh giá điều trị dùng thuốc. Đồng thời hoàn thiện các kỹ năng nhằm phục vụ tốt hơn cho công tác giám sát sử dụng thuốc chuyên khoa trong điều trị các bệnh lý đái tháo đường, cao huyết áp, suy tim, viêm phổi, viêm phế quản... Chịu trách nhiệm về việc tư vấn sử dụng thuốc và các biện pháp giảm thiểu các tác dụng không mong muốn, tương tác của thuốc tại bệnh viện tới cán bộ y tế trong các cơ sở khám chữa bệnh. Đoàn kết, tôn trọng và hợp tác với đồng nghiệp. Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh.	5,6	PLO19

	Không ngừng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn.		
--	--	--	--

4. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần sử dụng thuốc trong điều trị trang bị cho sinh viên những kiến thức liên quan đến sử dụng thuốc điều trị ở một số bệnh thông thường như sử dụng thuốc trong điều trị thiếu máu, sử dụng thuốc trong bệnh lý mạch vành, hội chứng thận hư, bệnh lý tâm thần.....

Trong mỗi bệnh sẽ tập trung chủ yếu về cách sử dụng thuốc: mục đích, nguyên tắc điều trị, các tương tác thuốc, phản ứng bất lợi của thuốc và cách khắc phục, liều lượng và cách sử dụng các nhóm thuốc để điều trị bệnh.

Trong phần thực hành, sinh viên sẽ được tiếp cận với các ca lâm sàng cụ thể của từng bệnh, từ đó thực hành phân tích bệnh án về mục đích dùng thuốc, liều lượng, thời gian dùng thuốc, tương tác thuốc trong điều trị. lựa chọn được thuốc tối ưu cho bệnh nhân

5. Nội dung chi tiết học phần:

Nội dung	Hình thức hoạt động dạy học					Chuẩn đầu ra học phần
	Lên lớp					
	Lý thuyết (Gồm bài tập) (Tiết)	Se mi nar (Tiết)	Thực hành, thí nghiệ m, thực tập (Tiết)	Thực hành, thực tập ngoài cơ sở (Tiết)	Sinh viên chuẩn bị trước khi lên lớp (Tiết)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
Chương 1: Sử dụng thuốc trong điều trị thiếu máu – Sử dụng các chế phẩm máu	4				8	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4,C LO9
Chương 2: Sử dụng thuốc trong điều trị rối loạn chuyển hóa lipid máu	4				8	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4,C LO9
Chương 3: Sử dụng thuốc trong gây mê	4				8	CLO1, CLO2,

						CLO3, CLO4,C LO9
Chương 4: Sử dụng thuốc trong điều trị hội chứng mạch vành cấp	4				8	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4,C LO9
Chương 5: Sử dụng thuốc trong điều trị rối loạn tâm thần	4				8	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4,C LO9
Chương 6: Sử dụng thuốc trong điều trị hội chứng thận hư	4				8	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4,C LO9
Chương 7: Sử dụng thuốc trong điều trị bệnh basedow	4				8	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4,C LO9
Chương 8: Sử dụng thuốc trong điều trị viêm phụ khoa (viêm âm đạo- tử cung)	4				8	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4,C LO9
Chương 9: Sử dụng thuốc trong điều trị lậu	4				8	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4,C LO9
Chương 10: Sử dụng thuốc trong điều trị giang mai	4				8	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4,C LO9
Chương 11: Sử dụng thuốc trong điều trị viêm da cơ địa	4				8	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4,C LO9
Chương 12: Sử dụng thuốc trong điều trị parkison	4				8	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4,C LO9
Chương 13: Sử dụng thuốc trong điều trị tai mũi họng	4				8	CLO1, CLO2, CLO3,

						CLO4,C LO9
Chương 14: Sử dụng thuốc trong điều trị rối loạn điện giải (Na ⁺ , K ⁺ , Cl ⁻)	4				8	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4,C LO9
Chương 15: Sử dụng thuốc trong điều trị các bệnh lý mắt	4				8	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4,C LO9
Tổng cộng	60				120	

6. Ma trận chuẩn đầu ra của học phần với CDR của CTĐT

BẢNG ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ TƯƠNG THÍCH CDR CỦA HỌC PHẦN VỚI CDR CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TT	Chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)
1	<i>Về kiến thức</i>	
	CLO1: Nhớ và nắm được các triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh; Hiểu và nắm được cơ chế tác dụng của thuốc và phác đồ sử dụng trong điều trị của các bệnh lý chuyên khoa.	PLO5, PLO7, PLO8
	CLO2: Phân tích được phác đồ, đơn thuốc trên từng ca lâm sàng cụ thể để lựa chọn đúng thuốc phù hợp với cơ chế bệnh sinh. Từ đó góp phần vào việc tư vấn cho thầy thuốc và bệnh nhân sử dụng thuốc an toàn hợp lý, hiệu quả, tránh được các ADR do thuốc gây ra.	PLO6, PLO7, PLO8
2	<i>Về kỹ năng</i>	
	CLO3: Khi đến tại các cơ sở y tế, tại bệnh viện sinh viên hình thành và phát triển được các kỹ năng phân tích, giám sát việc sử dụng thuốc trên các chuyên khoa đã được học. Vận dụng được các kiến thức chuyên	PLO13

	môn đảm bảo việc hướng dẫn sử dụng các thuốc chuyên sâu cụ thể trên các bệnh lý như đái tháo đường, cao huyết áp, suy tim.... Đồng thời đảm bảo được việc sử dụng các thuốc chuyên khoa một cách hiệu quả, an toàn, kinh tế trong điều trị tại bệnh viện.	
	CLO4: Từ những kiến thức đã được tranh bị tại trường và các kiến thức thực tế về sử dụng thuốc chuyên khoa lâm sàng. Sinh viên có đủ kiến thức để ứng dụng thực hiện các nghiên cứu về phân tích và đánh giá sử dụng thuốc chuyên sâu tại bệnh viện, giúp cho việc sử dụng thuốc tại bệnh viện, cơ sở y tế được đảm bảo an toàn, hiệu quả, kinh tế.	PLO19
3	<i>Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm</i>	
	CL09: Tự chủ về công việc tại các cơ sở khám chữa bệnh, các trung tâm y tế để đảm bảo việc sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả, kinh tế thông qua theo dõi đánh giá điều trị dùng thuốc. Đồng thời hoàn thiện các kỹ năng nhằm phục vụ tốt hơn cho công tác giám sát sử dụng thuốc chuyên khoa trong điều trị các bệnh lý đái tháo đường, cao huyết áp, suy tim, viêm phổi, viêm phế quản... Chịu trách nhiệm về việc tư vấn sử dụng thuốc và các biện pháp giảm thiểu các tác dụng không mong muốn, tương tác của thuốc tại bệnh viện tới cán bộ y tế trong các cơ sở khám chữa bệnh. Đoàn kết, tôn trọng và hợp tác với đồng nghiệp. Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh. Không ngừng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn.	PL016, PLO17

7. Tài liệu học tập:

7.1. Tài liệu chính

1. Hoàng Kim Huyền (2011), *Dược lâm sàng đại cương*, NXB Y học.
2. Hoàng Thị Kim Huyền (2012), *Những nguyên lý cơ bản và sử dụng thuốc trong điều trị tập 1, 2*, NXB Y Học, Hà Nội.
3. Hoàng Thị Kim Huyền (2001), *Dược lâm sàng và điều trị*, NXB Y học, Hà Nội.

7.2. Tài liệu tham khảo:

1. Thái Nguyễn Hùng Thu (2012), *Cơ sở dữ liệu lâm sàng*, NXB Y Học.
2. Bộ Y Tế (2006), *Dược lâm sàng*, NXB Y Học, Hà Nội.
3. Bộ môn Dược lý – Dược lâm sàng (2014), *Dược lâm sàng 2*, Đại Học Y Dược Cần Thơ.
4. Bộ môn Dược lý – Dược lâm sàng (2014), *Giáo trình Dược lâm sàng 2*, Đại Học Y Dược Cần Thơ.
5. Nguyễn Hữu Đức (2006), *Giáo trình Dược lâm sàng*, Khoa Dược Đại Học Y Dược TP. HCM.
6. Nguyễn Hữu Đức (2005), *Dược lâm sàng - 12 chuyên đề đào tạo liên tục Dược khoa*, NXB Y học, Hồ Chí Minh.
7. Hoàng Thị Kim Huyền (2012), *Những nguyên lý cơ bản và sử dụng thuốc trong điều trị tập 2*, NXB Y Học, Hà Nội.
8. Hoàng Thị Kim Huyền (2011), *Dược lâm sàng (sách dùng đào tạo dược sĩ đại học)*, NXB Y Học, Hà Nội.
9. Trần Thị Thu Hằng (2006), *Giáo trình Dược lâm sàng*, Khoa Dược, Đại học Y Dược TP. HCM.
10. Hoàng Thị Kim Huyền (2003), *Dược lâm sàng đại cương*, NXB Y học, Hà Nội.
11. Mai Phương Mai (2006), *Giáo trình Dược lâm sàng*, Khoa Dược Đại Học Y Dược TP. HCM.

8. Nhiệm vụ của giảng viên và sinh viên:

S T T	Nội dung	Số tiết	Nhiệm vụ của giảng viên	Nhiệm vụ của sinh viên	Chuẩn đầu ra học phần
1	Chương 1: Sử dụng thuốc trong điều trị thiếu máu – Sử dụng các chế phẩm máu	4	- Nhắc lại cho sinh viên: Định nghĩa, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, tiêu chuẩn chẩn đoán, Các biện pháp điều trị bệnh. - Giảng cho sinh viên nắm được các	Sinh viên phải nắm được: - Định nghĩa, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, tiêu chuẩn chẩn đoán, Các biện pháp điều trị bệnh. - Các nhóm thuốc, các thuốc được sử dụng điều trị	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO9

			nhóm thuốc, các thuốc được sử dụng điều trị bệnh đái tháo đường, các phác đồ điều trị bệnh.	bệnh đái tháo đường, các phác đồ điều trị bệnh.	
2	Chương 2: Sử dụng thuốc trong điều trị rối loạn chuyển hóa lipid máu	4	- Nhắc lại cho sinh viên: Định nghĩa, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, tiêu chuẩn chẩn đoán, Các biện pháp điều trị bệnh. - Giảng cho sinh viên nắm được các nhóm thuốc, các thuốc được sử dụng điều trị tăng huyết áp, các phác đồ điều trị bệnh	Sinh viên phải nắm được: - Định nghĩa, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, tiêu chuẩn chẩn đoán, Các biện pháp điều trị bệnh. - Các nhóm thuốc, các thuốc được sử dụng điều trị rối loạn chuyển hóa lipid máu, các phác đồ điều trị bệnh.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO9
3	Chương 3: Sử dụng thuốc trong gây mê	4	- Nhắc lại cho sinh viên: Định nghĩa, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, tiêu chuẩn chẩn đoán, Các biện pháp điều trị bệnh. - Giảng cho	Sinh viên phải nắm được: - Định nghĩa, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, tiêu chuẩn chẩn đoán, Các biện pháp điều trị bệnh. - Các nhóm thuốc, các	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO9

			sinh viên nắm được các nhóm thuốc, các thuốc được sử dụng điều trị suy tim, các phác đồ điều trị bệnh	thuốc được sử dụng điều trị bệnh suy tim, các phác đồ điều trị bệnh.	
4	Chương 4: Sử dụng thuốc trong điều trị hội chứng mạch vành cấp	4	- Nhắc lại cho sinh viên: Định nghĩa, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, tiêu chuẩn chẩn đoán, Các biện pháp điều trị bệnh. - Giảng cho sinh viên nắm được các nhóm thuốc, các thuốc được sử dụng điều trị hội chứng mạch vành cấp, các phác đồ điều trị bệnh	Sinh viên phải nắm được: - Định nghĩa, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, tiêu chuẩn chẩn đoán, Các biện pháp điều trị bệnh. - Các nhóm thuốc, các thuốc được sử dụng điều trị hội chứng mạch vành cấp.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO9
5	Chương 5: Sử dụng thuốc trong điều trị rối loạn tâm thần	4	- Nhắc lại cho sinh viên: Định nghĩa, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, tiêu chuẩn chẩn đoán, Các biện pháp	Sinh viên phải nắm được: - Định nghĩa, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, tiêu chuẩn chẩn đoán, Các biện pháp điều trị bệnh.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO9

			điều trị bệnh. - Giảng cho sinh viên nắm được các nhóm thuốc, các thuốc được sử dụng điều trị huyết khối, các phác đồ điều trị bệnh	- Các nhóm thuốc, các thuốc được sử dụng điều trị huyết khối, các phác đồ điều trị bệnh.	
6	Chương 6: Sử dụng thuốc trong điều trị hội chứng thận hư	4	- Nhắc lại cho sinh viên: Định nghĩa, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, tiêu chuẩn chẩn đoán, Các biện pháp điều trị bệnh. - Giảng cho sinh viên nắm được các nhóm thuốc, các thuốc được sử dụng điều trị tăng huyết áp, các phác đồ điều trị bệnh	Sinh viên phải nắm được: - Định nghĩa, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, tiêu chuẩn chẩn đoán, Các biện pháp điều trị bệnh. - Các nhóm thuốc, các thuốc được sử dụng điều trị tăng huyết áp, các phác đồ điều trị bệnh.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO9
7	Chương 7: Sử dụng thuốc trong điều trị bệnh basedow	4	Nhắc lại cho sinh viên: Định nghĩa, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, tiêu chuẩn chẩn đoán, Các biện pháp	Sinh viên phải nắm được: - Định nghĩa, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, tiêu chuẩn chẩn đoán, Các biện pháp điều trị	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO9

			điều trị bệnh. - Giảng cho sinh viên nắm được các nhóm thuốc, các thuốc được sử dụng điều trị bệnh basedow, các phác đồ điều trị bệnh	bệnh. - Các nhóm thuốc, các thuốc được sử dụng điều trị bệnh basedow, các phác đồ điều trị bệnh.	
	Chương 8: Sử dụng thuốc trong điều trị viêm phụ khoa (viêm âm đạo- tử cung)	4	Nhắc lại cho sinh viên: Định nghĩa, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, tiêu chuẩn chẩn đoán, Các biện pháp điều trị bệnh. - Giảng cho sinh viên nắm được các nhóm thuốc, các thuốc được sử dụng điều trị viêm phụ khoa (viêm âm đạo- tử cung), các phác đồ điều trị bệnh	Sinh viên phải nắm được: - Định nghĩa, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, tiêu chuẩn chẩn đoán, Các biện pháp điều trị bệnh. - Các nhóm thuốc, các thuốc được sử dụng điều trị viêm phụ khoa (viêm âm đạo- tử cung), các phác đồ điều trị bệnh.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO9
	Chương 9: Sử dụng thuốc trong điều trị lậu	4	Nhắc lại cho sinh viên: Định nghĩa, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, tiêu chuẩn chẩn đoán	Sinh viên phải nắm được: - Định nghĩa, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, tiêu chuẩn chẩn đoán	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO9

			đoán, Các biện pháp điều trị bệnh. - Giảng cho sinh viên nắm được các nhóm thuốc, các thuốc được sử dụng điều trị lậu, các phác đồ điều trị bệnh	đoán, Các biện pháp điều trị bệnh. - Các nhóm thuốc, các thuốc được sử dụng điều trị lậu, các phác đồ điều trị bệnh.	
	Chương 10: Sử dụng thuốc trong điều trị giang mai	4	Nhắc lại cho sinh viên: Định nghĩa, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, tiêu chuẩn chẩn đoán, Các biện pháp điều trị bệnh. - Giảng cho sinh viên nắm được các nhóm thuốc, các thuốc được sử dụng điều trị bệnh giang mai, các phác đồ điều trị bệnh	Sinh viên phải nắm được: - Định nghĩa, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, tiêu chuẩn chẩn đoán, Các biện pháp điều trị bệnh. - Các nhóm thuốc, các thuốc được sử dụng điều trị bệnh giang mai, các phác đồ điều trị bệnh.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO9
	Chương 11: Sử dụng thuốc trong điều trị viêm da cơ địa	4	Nhắc lại cho sinh viên: Định nghĩa, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, tiêu chuẩn chẩn đoán, Các biện pháp	Sinh viên phải nắm được: - Định nghĩa, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, tiêu chuẩn chẩn đoán, Các biện pháp điều trị	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO9

			điều trị bệnh. - Giảng cho sinh viên nắm được các nhóm thuốc, các thuốc được sử dụng điều trị Parkinson, các phác đồ điều trị bệnh	bệnh. - Các nhóm thuốc, các thuốc được sử dụng điều trị Parkinson các phác đồ điều trị bệnh.	
	Chương 12: Sử dụng thuốc trong điều trị parkinson	4	Nhắc lại cho sinh viên: Định nghĩa, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, tiêu chuẩn chẩn đoán, Các biện pháp điều trị bệnh. - Giảng cho sinh viên nắm được các nhóm thuốc, các thuốc được sử dụng điều trị hen phế quản, các phác đồ điều trị bệnh	Sinh viên phải nắm được: - Định nghĩa, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, tiêu chuẩn chẩn đoán, Các biện pháp điều trị bệnh. - Các nhóm thuốc, các thuốc được sử dụng điều trị hen phế quản, các phác đồ điều trị bệnh.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO9
	Chương 13: Sử dụng thuốc trong điều trị tai mũi họng	4	Nhắc lại cho sinh viên: Định nghĩa, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, tiêu chuẩn chẩn đoán, Các biện pháp điều trị bệnh.	Sinh viên phải nắm được: - Định nghĩa, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, tiêu chuẩn chẩn đoán, Các biện pháp điều trị bệnh.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO9

			- Giảng cho sinh viên nắm được các nhóm thuốc, các thuốc được sử dụng điều trị bệnh viêm phổi, các phác đồ điều trị bệnh	- Các nhóm thuốc, các thuốc được sử dụng điều trị bệnh viêm phổi, các phác đồ điều trị bệnh.	
	Chương 14: Sử dụng thuốc trong điều trị rối loạn điện giải (Na ⁺ , K ⁺ , Cl ⁻)	4	Nhắc lại cho sinh viên: Định nghĩa, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, tiêu chuẩn chẩn đoán, Các biện pháp điều trị bệnh. - Giảng cho sinh viên nắm được các nhóm thuốc, các thuốc được sử dụng điều trị bệnh hưng cảm, các phác đồ điều trị bệnh	Sinh viên phải nắm được: - Định nghĩa, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, tiêu chuẩn chẩn đoán, Các biện pháp điều trị bệnh. - Các nhóm thuốc, các thuốc được sử dụng điều trị bệnh hưng cảm, các phác đồ điều trị bệnh.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO9
	Chương 15: Sử dụng thuốc trong điều trị các bệnh lý mắt	4	Nhắc lại cho sinh viên: Định nghĩa, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, tiêu chuẩn chẩn đoán, Các biện pháp điều trị bệnh. - Giảng cho	Sinh viên phải nắm được: - Định nghĩa, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, tiêu chuẩn chẩn đoán, Các biện pháp điều trị bệnh. - Các nhóm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO9

			sinh viên nắm được các nhóm thuốc, các thuốc được sử dụng điều trị bệnh trầm cảm, các phác đồ điều trị bệnh	thuốc, các thuốc được sử dụng điều trị bệnh trầm cảm, các phác đồ điều trị bệnh.	
--	--	--	---	--	--

9. Phương pháp giảng dạy và hình thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập.

9.1. Phương pháp giảng dạy học phần.

Phương pháp giảng dạy	Đáp ứng CDR của học phần
1. Thuyết giảng	CLO2, CLO3 CLO4 CLO9 CLO10, CL011, CLO12, CLO15
2. Đặt và giải quyết vấn đề	CLO5, CLO6, CLO7, CLO8
3. Thuyết trình	CLO6, CLO9, CLO12
4. Thảo luận nhóm	CLO2, CLO3 CLO4 CLO9 CLO12, CL14
5. Nghiên cứu tình huống	CLO9, CLO10, CLO13, CLO14, CLO16, CLO17

9.2 Hình thức kiểm tra, đánh giá

BẢNG ĐÁNH GIÁ KẾT QỦA HỌC TẬP CỦA NGƯỜI HỌC

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp/ hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm đánh giá	Hệ số	Đáp ứng CDR học phần	Trọng số
---------------------	--------------	---------------------------------	-------------------	--------------------	-------	----------------------	----------

A1. Đánh giá quá trình	A1.1. Điểm chuyên cần	Đánh giá mức độ chuyên cần	- Thời gian lên lớp nghe giảng - Tinh thần thái độ học tập - Mức độ tham gia các hoạt động semina, làm bài tập...	Toàn bộ các tuần	10%	CLO1	40%
	A1.2. Bài kiểm tra 1	Hình thức Kiểm tra vấn đáp	- Nội dung kiến thức - Phương pháp trình bày - Mức độ sáng tạo	Tuần thứ 3	15%	CLO3 CLO4	
	A1.3. Bài kiểm tra 2	Hình thức Kiểm tra vấn đáp	- Nội dung kiến thức - Phương pháp trình bày - Mức độ sáng tạo	Tuần thứ 6	15%	CLO4 CLO5	
A2. Đánh giá cuối kỳ	Bài thi cuối kỳ	Thi Tự luận	- Mức độ chuẩn bị câu hỏi trắc nghiệm - Thái độ nghiêm túc tham gia kỳ thi	Kết thúc học phần	60%	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO9 CLO10	60%

10. Thông tin về người/ nhóm biên soạn

STT	Họ và tên	Học hàm/ học vị	Ghi chú
1	Ngô Quốc Huy	Ths	

PHÊ DUYỆT

Giảng viên biên soạn (Hoặc Trưởng Bộ môn phụ trách học phần)	Phó Chủ nhiệm khoa
ThS. Ngô Quốc Huy	TS. Lê Ngọc Phan

